

## GIẢI PHÁP VÀ CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH NHẪM THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ TẠI HUYỆN SA PA TỈNH LAO CAI

Nguyễn Thanh Minh<sup>1</sup>, Nguyễn Văn Thông<sup>2</sup>,  
Lương Ngọc Sơn<sup>3</sup>

### Tóm tắt

Nghiên cứu đề tài để đề xuất giải pháp về cơ chế và chính sách hỗ trợ đặc thù thu hút, sử dụng có hiệu quả vốn đầu tư góp phần đưa Sa Pa ngày càng phát triển. Trên cơ sở nguồn số liệu thứ cấp và số liệu sơ cấp qua điều tra phỏng vấn (bảng phiếu hỏi in sẵn), số liệu được xử lý bằng phần mềm Excel, nghiên cứu sử dụng các phương pháp thống kê mô tả, phân tổ thống kê và so sánh để phân tích đánh giá thực trạng cơ chế chính sách hỗ trợ từ phía tỉnh Lào Cai, huyện Sa Pa trong thu hút nguồn vốn đầu tư. Bài báo đã đánh giá thực trạng đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, cải cách thủ tục hành chính, giải phóng mặt bằng, thanh tra, kiểm tra sau cấp phép đầu tư tại Sa Pa. Với cách làm đó, Sa Pa đã thu hút nhiều nhà đầu tư (NDT) với hàng ngàn tỷ đồng đã góp phần tạo nên một diện mạo mới, tăng thu ngân sách cho Sa Pa. Tuy nhiên, nghiên cứu cũng chỉ ra những hạn chế, tồn tại cần khắc phục. Từ đó nhóm tác giả đề xuất giải pháp cơ chế, chính sách và hỗ trợ đặc thù nhằm thu hút nguồn vốn đầu tư phát triển kinh tế – xã hội huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai.

**Từ khóa:** Cơ chế kinh tế, chính sách kinh tế, tác động của cơ chế chính sách, hoạt động hỗ trợ, thực trạng và giải pháp cơ chế chính sách.

### SOLUTIONS AND MECHANISM, POLICY RECOMENDATION TO ATTRACT INVESTMENT CAPITAL IN SA PA DISTRICT OF LAO CAI PROVINCE

#### Abstract

This study aims to propose specific solutions, policies and supports to attract and effectively use investment capital, contributing to Sa Pa's development. On the basis of secondary data sources and primary data through surveys (pre-printed questionnaires), data are processed through Excel software, using methods of descriptive statistics, statistical disaggregation and comparison to analyze and assess the current status of policies and supports from the province of La Cai, Sa Pa district to attract investment capital. Thanks to the mechanism, policies and support of La Cai province, especially the nine commiements to investors and the focus on enterprises for the development of Lao Cai. Investment in infrastructure construction, administrative procedure reform, clearance, inspection after licensing investment. As a result, it attracted many investors with thousands of billion dongs, contributing to creating a new face, increasing budget revenue for Sa Pa. However, the study also points out limitations and shortcomings that need to be overcome. Then, the authors propose specific solutions, policies and support to attract investment capital for socio-economic development in Sa Pa district and Lao Cai province.

**Keywords:** Economic mechanism, economic policy, impact of policy mechanisms, support activities, status and policy mechanism solutions.

### 1. Đặt vấn đề

Đầu tư là yếu tố quan trọng cho sự phát triển, là chìa khoá cho sự tăng trưởng và thay đổi cơ cấu kinh tế của từng địa phương, của mỗi quốc gia [10]. Một vấn đề được đặt ra là làm thế nào để thu hút ngày càng nhiều nhà đầu tư (NDT) sẵn sàng bỏ vốn vào hoạt động sản xuất kinh doanh góp phần phát triển kinh tế ở từng địa phương. Đây là bài toán cần có lời giải sắc bén, hiệu quả. Thực tiễn đã chỉ ra ở địa phương nào, quốc gia nào có cơ chế, chính sách liên quan đến đầu tư được ban hành, đảm bảo sự hài hoà quyền lợi quốc gia, địa phương và NDT sẽ khuyến

khích họ tăng vốn đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế cao hơn (Vĩnh Phúc với Tập đoàn Honda, Thái Nguyên với Tập đoàn Samsung...). Sa Pa là huyện thuộc tỉnh Lào Cai trong những năm qua đã có cơ chế, chính sách và hoạt động hỗ trợ để thu hút các nguồn vốn đầu tư vào địa bàn, góp phần thay đổi diện mạo và phát triển kinh tế - xã hội [6]. Tuy nhiên cũng còn bộc lộ những hạn chế, tồn tại. Bài viết này tập trung làm rõ những cơ chế, chính sách kinh tế mà địa phương đã thực hiện, chỉ ra những kết quả đạt được cũng như những hạn chế tồn tại từ đó đề xuất giải pháp về cơ chế, chính sách nhằm thu hút nguồn vốn đầu

tư cho phát triển kinh tế – xã hội huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai.

## 2. Cơ chế, chính sách thu hút nguồn vốn đầu tư

### 2.1 Cơ chế kinh tế

*Ở dạng khái quát:* Cơ chế của nền kinh tế, là tổng hoà của các thể chế kinh tế và thiết chế kinh tế mà nhờ đó con người có thể tác động vào sự vận động của nền kinh tế một cách tích cực và có hiệu quả. *Thể chế kinh tế* được hiểu là các khuôn khổ pháp lý được xã hội xác lập, dựa trên quyền tài sản để chuẩn mực hoá hành vi kinh tế của các chủ thể và xác định phạm vi hoạt động, cũng như thụ hưởng các lợi ích nhờ hoạt động kinh tế đó sinh ra, còn *thiết chế kinh tế* là bộ máy điều hành nền kinh tế [8].

*Ở dạng cụ thể:* Thể chế kinh tế là một hệ thống các quy tắc pháp quy và các phương thức vận hành, được Nhà nước xác lập để điều khiển sự vận động của các lĩnh vực kinh tế và hành vi của các chủ thể trong sản xuất, lưu thông phân phối các sản phẩm sau hoạt động kinh tế [2]. Thể chế kinh tế và cơ chế vận hành nền kinh tế là hai mặt của một hệ thống. Thể chế kinh tế xây dựng khuôn khổ, xác định phạm vi hoạt động cho các chủ thể hành vi phải tuân theo trong hệ thống, còn cơ chế vận hành kinh tế chỉ ra cho các chủ thể phương thức hoạt động trong phạm vi đã được quy định và mối quan hệ giữa các chủ thể đó [8].

*Trong thực tiễn,* để tiến hành quản lý các hoạt động kinh tế - xã hội, Nhà nước với tư cách là chủ thể quản lý đã tạo lập và sử dụng các công cụ quản lý để truyền dẫn các tác động của mình lên các đối tượng, khách thể quản lý. Chính nhờ các công cụ quản lý mà Nhà nước truyền tải được các ý định và ý chí của mình lên mỗi con người, mỗi bộ phận trong hệ thống, trên toàn bộ các vùng, các khu vực, các ngành của nền kinh tế. Các công cụ quản lý kinh tế - xã hội được Nhà nước sử dụng bao gồm: Kế hoạch, Pháp luật, các chính sách kinh tế - xã hội, bộ máy nhà nước, tài sản của nhà nước, hệ thống thông tin nhà nước, văn hoá dân tộc [1]. Kết quả nghiên cứu “Cơ chế cải thiện khả năng thu hút vốn đầu tư gián tiếp nước ngoài vào Việt Nam” của Nguyễn Hồng Nhung (2018), đã chỉ ra rằng: “Việt Nam đã đạt được những thành công quan trọng trong thu hút dòng vốn đầu tư gián tiếp nước ngoài vào thị trường chứng khoán nhờ sự nỗ lực của các doanh nghiệp, cũng như sự đổi mới cơ chế, chính sách phát triển thị trường từ phía các cơ quan quản lý”.

### 2.2 Chính sách kinh tế

Chính sách là những tài liệu chỉ dẫn, nó có phạm vi co giãn nhất định, việc đề ra các chính

sách phù hợp sẽ khơi dậy nhiều tiềm năng mới nhờ nó mà nền kinh tế tăng trưởng và phát triển. Vì đối tượng quản lý luôn vận động và biến đổi qua từng thời kỳ, nên một chính sách cứng nhắc sẽ mất đi tính hợp lý của nó theo thời gian. Bởi vậy, việc sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chính sách luôn là điều cần thiết trong bất kỳ giai đoạn phát triển nào của nền kinh tế.

Về *bản chất,* chính sách phản ánh đường lối phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, các quan điểm, tư tưởng phát triển đất nước. Đó là các nguyên tắc thể hiện bản chất của chế độ xã hội, được dùng làm cơ sở để điều hành trong tiến trình xây dựng nền kinh tế đất nước. Các quan điểm phản ánh trong chính sách là kim chỉ nam cho hoạt động của tất cả các ngành, lĩnh vực và địa phương trên cả nước.

### 2.3 Tác động của cơ chế, chính sách đối với hoạt động thu hút nguồn vốn đầu tư

Mục đích của các nhà đầu tư (NĐT) là tìm kiếm lợi nhuận, bởi vậy trước khi quyết định đầu tư vào lĩnh vực nào, ngành nào, khu vực nào, địa phương nào trong nước cũng như đầu tư vào quốc gia nào, họ nghiên cứu rất kỹ các yếu tố liên quan đến khả năng sinh lợi khi tổ chức sản xuất kinh doanh. Bên cạnh việc tìm hiểu các điều kiện cần thiết cho sản xuất như cơ sở hạ tầng, nguyên nhiên vật liệu, lao động, máy móc thiết bị ..., các NĐT còn xem xét khả năng tiêu thụ sản phẩm và đặc biệt là các cơ chế, chính sách về đầu tư của Nhà nước ban hành. Một khi tất cả các chính sách liên quan đến đầu tư được ban hành, đảm bảo sự hài hoà giữa quyền lợi của quốc gia và quyền lợi của các NĐT trong và ngoài nước, sẽ khuyến khích họ tăng vốn đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế cao hơn. Một cơ chế bất hợp lý với các thủ tục rườm rà, gây phiền phức cho các NĐT cũng là một trong những lý do khiến họ phân vân, trước câu hỏi có nên bỏ vốn ra để đầu tư hay không. Có một thực tế là, không ai có thể ép buộc các NĐT phải xuất vốn đầu tư vào khu vực, lĩnh vực kinh tế này mà đó là quyền tự quyết của họ. Tuy nhiên mỗi quốc gia, mỗi địa phương có thể dùng cơ chế, chính sách để lái họ đi theo hướng mà quốc gia, địa phương đó đã định, với động thái này khả năng thu hút vốn đầu tư cho ý định đã đề ra là rất lớn.

Minh chứng cho tác động này là Tập đoàn Samsung Điện tử Thái Nguyên. Tổng Giám đốc Samsung Việt Nam Shim Won Hwan cho biết, trong khi cân nhắc địa điểm đầu tư, Samsung đã thấy, điểm khác biệt nhất của Thái Nguyên với các địa phương khác ở chỗ lãnh đạo chính quyền địa phương rất tích cực và nhiệt huyết. Đề cập đến các yếu tố quyết định, Tổng Giám đốc

Samsung Việt Nam Shim Won Hwan đánh giá yếu tố cơ sở hạ tầng của Thái Nguyên rất tuyệt vời. Ngoài ra cơ sở hạ tầng điện, nước cung cấp cho các dự án cũng được đại diện Samsung đánh giá rất tốt và cho đây là những điều kiện thuận lợi mà Thái Nguyên có được hơn so với các địa phương khác. Đánh giá về yếu tố thu hút nhân lực, ông Shim Won Hwan cho biết, Thái Nguyên nằm ở trung tâm của khu vực miền Bắc nên việc cung cấp nhân lực của địa phương cũng như các tỉnh thành lân cận là khá thuận lợi. Đặc biệt tại Thái Nguyên có 7 trường đại học và cao đẳng, cái nôi của rất nhiều nhân tài ưu tú. Về phương diện kinh doanh của doanh nghiệp, nguồn nhân lực chính là yếu tố quan trọng nhất, mà chính Thái Nguyên lại đang có được điều kiện thuận lợi này [9].

### 3. Phương pháp nghiên cứu

Sử dụng phương pháp phỏng vấn, điều tra, khảo sát để thu thập thông tin đặc biệt là thông tin sơ cấp. Việc xử lý thông tin bằng phần mềm Word và Excel; các phương pháp phân tích như phương pháp thống kê mô tả, phương pháp so sánh, phương pháp chuyên gia, phân tích chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp huyện (PAPI).

### 4. Thực trạng cơ chế chính sách và hỗ trợ thu hút nguồn vốn đầu tư cho phát triển kinh tế – xã hội huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai

#### 4.1. Khái quát chung về huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai

Sa Pa nằm ở phía Tây Bắc của Việt Nam, ở độ cao 1.600 mét so với mực nước biển, cách thành phố Lào Cai 38 km và 376 km tính từ Hà Nội. Giao thông khá thuận lợi với 2 tuyến đường chính TP Lào Cai - Sa Pa và tuyến quốc lộ 4D Lai Châu – Sa Pa. diện tích tự nhiên 68.137,28 ha, khí hậu mang sắc thái ôn đới và cận nhiệt đới, nhiệt độ trung bình năm là 15 °C, Tài nguyên khoáng sản khá phong phú, dân số năm 2017 là 61.370 người với 7 dân tộc sinh sống, Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân đạt 17,15%/năm. Ngành dịch vụ du lịch Sa Pa có những bước phát triển mạnh mẽ, năm 2017 huyện có 335 cơ sở kinh doanh thương nghiệp, nhà nghỉ, khách sạn trong đó hoạt động trong lĩnh vực thương mại có 233 cơ sở, khách sạn nhà hàng có 102 cơ sở. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ đạt 123.557 triệu đồng (theo giá hiện hành) [4].

#### 4.2. Cơ chế, chính sách và hỗ trợ thu hút đầu tư của tỉnh Lào Cai, huyện Sa Pa

##### 4.2.1 Cơ chế, chính sách của tỉnh Lào Cai, huyện Sa Pa

Để thu hút các NĐT, tỉnh Lào Cai đã có cam kết với các NĐT chín nội dung [3]: (1)

Giảm tối đa thủ tục hành chính về đầu tư, đăng ký đầu tư; đối với cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (DN): Không quá 02 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định ...), (2) Thủ tục thuế, hải quan thuận lợi, nhanh chóng, (3) Cung cấp lao động có chất lượng phù hợp cho các nhà đầu tư, (4) Đảm bảo cung cấp nước sạch cho DN; cung cấp nước sản xuất cho dự án trong khu, cụm công nghiệp, (5) Hệ thống cung cấp điện ổn định, chất lượng cho DN, (6) Có cơ quan chuyên trách giúp NĐT giải phóng mặt bằng, làm các thủ tục về đất đai trong thời gian nhanh nhất và đúng quy định, (7) Không có đình công và bãi công, (8) Đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn, (9) Thành lập, công bố đường dây nóng của Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai và giải quyết trực tiếp tức thì các thông tin từ các NĐT (0888.289.289) và xác định sự thành công, thịnh vượng, phát đạt của các DN chính là sự phát triển của Lào Cai.

Chính sách đối với NĐT (trừ Khu kinh tế cửa khẩu Lào Cai) sẽ được ưu đãi: Thời gian thuê đất bằng với thời gian của đời dự án, tối đa không quá 50 năm; miễn tiền thuê đất 7 năm đối với các dự án đầu tư thông thường; miễn tiền thuê đất 11 năm đối với các dự án đầu tư thuộc danh mục lĩnh vực khuyến khích đầu tư; miễn thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) 4 năm kể từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế từ dự án đầu tư; giảm 50% thuế TNDN trong 9 năm tiếp theo. Mức thuế suất thông thường áp dụng từ ngày 1/1/2014 là 22%, từ ngày 1/1/2016 là 20%. Trong giải phóng mặt bằng (GPMB): Các cơ quan chức năng liên quan sẽ hỗ trợ NĐT triển khai các bước theo quy định để GPMB, tạo mặt bằng sạch cho NĐT; hỗ trợ tối đa 30% kinh phí GPMB trong hàng rào của dự án trong các khu du lịch (Đối với các dự án du lịch có tầm quan trọng đặc biệt, UBND tỉnh thống nhất với Thường trực hội đồng nhân dân tỉnh có quy định cụ thể), NSNN cấp 100% kinh phí GPMB trong các KCN; Các dự án đầu tư vào các khu công nghiệp, khu du lịch được các Ngân hàng Thương mại quốc doanh trên địa bàn tỉnh cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn và cho thuê tài chính với lãi suất giảm từ 5% đến 10% so với lãi suất cho vay vốn và lãi suất cho thuê tài chính đối với khách hàng bình thường, miễn thu phí dịch vụ tư vấn vay vốn và tư vấn xây dựng dự án kinh tế khi ngân hàng tư vấn cho DN; giảm 10% đến 15% mức phí cung cấp thông tin phòng ngừa rủi ro.

Giai đoạn từ 2012 - 2017, Tỉnh ủy, UBND tỉnh Lào Cai đã ban hành một loạt văn bản về thu hút và ưu đãi đầu tư, điển hình như: QĐ số 638/QĐ-UBND ngày 18/3/2012 của UBND tỉnh

về thành lập tổ hỗ trợ DN về thủ tục hành chính trong lĩnh vực đầu tư trên địa bàn tỉnh; QĐ số 51/2013/QĐ-UBND ngày 26/4/2013 của UBND tỉnh ban hành quy định về thu hút và hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực tỉnh Lào Cai; QĐ số 56/2013/QĐ-UBND Ban hành Quy định về chính sách hỗ trợ phát triển trang trại, cơ sở chăn nuôi công nghiệp, cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2014 -2015; QĐ số 03/2014/QĐ-TTg ngày 14/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ V/v ban hành Quy chế quản lý nhà nước đối với hoạt động xúc tiến đầu tư; NQ số 03/NQ-TU của BCH Tỉnh ủy về Chương trình Xúc tiến đầu tư gắn với phát triển nguồn thu ngân sách; NQ số 05-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Phát triển du lịch tỉnh Lào Cai giai đoạn 2011-2020; Các quy hoạch ngành, lĩnh vực, sản phẩm của huyện đã được UBND tỉnh Lào Cai phê duyệt. Văn bản số 5465/UBND-KT ngày 15/11/2017 của UBND tỉnh về nghiên cứu tiềm năng dự án thủy điện trên suối Thầu, huyện Sa Pa; QĐ số 3419/QĐ-UBND ngày 26/10/2017 của UBND tỉnh về Phê duyệt kết quả sơ tuyển chọn NĐT thực hiện dự án Khu đô thị Mường Hoa, Sa Pa.

#### **4.2.2 Tác động hỗ trợ từ phía tỉnh Lào Cai, huyện Sa Pa**

Các hoạt động hỗ trợ đặc lực của các cấp chính quyền, các ban ngành của huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai được kể đến như:

*Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng:* Xác định du lịch là ngành kinh tế “mũi nhọn” của địa phương, thời gian qua, huyện Sa Pa đã không ngừng đầu tư cải tạo cảnh quan môi trường, xây dựng những tuyến, điểm du lịch mới để phục vụ và thu hút du khách. Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng trên địa bàn huyện trong giai đoạn 2015-2017 đạt 1.017 tỷ đồng, đã lập xong quy hoạch chi tiết cho 12 khu trên địa bàn thị trấn và quy hoạch chi tiết 4 trung tâm xã. Nâng cấp thị trấn Sa Pa lên đô thị loại IV vào tháng 8 - 2012, mở rộng diện tích đô thị Sa Pa gấp 2 lần với 4.637 ha. Diện mạo đô thị Sa Pa ngày càng văn minh hiện đại. Số dự án trong lĩnh vực khách sạn ngày càng gia tăng với nhiều cơ sở lưu trú cao cấp để đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách du lịch. Tính chung đến nay, Sa Pa đã có 320 cơ sở lưu trú với trên 3.000 phòng phục vụ du khách; trong đó, có 80 cơ sở đạt chất lượng từ 1 – 4 sao, ngoài ra còn có 100 nhà nghỉ lưu trú tại gia ở các thôn bản phát triển du lịch cộng đồng[4]. Điều đó chứng tỏ sức hút đầu tư vào hạ tầng du lịch trên địa bàn huyện ngày càng mạnh.

*Cải cách thủ tục hành chính:* Đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC), nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức là nhiệm vụ hết sức quan trọng và có ý nghĩa trong tiến trình thực hiện CCHC để thu hút đầu tư. Tổ chức triển khai ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trên nền tảng xây dựng chính quyền điện tử như: Phần mềm quản lý văn bản và điều hành, thư điện tử, cổng thông tin điện tử, phần mềm ứng dụng tại bộ phận “một cửa”, dịch vụ công trực tuyến...; chú trọng đầu tư nâng cấp hạ tầng CNTT, hệ thống mạng LAN nội bộ, hệ thống máy tính kết nối Internet cáp quang và kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng. Đến nay, cổng thông tin điện tử của huyện đã đăng tải 227 TTHC theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008. Để phát triển kinh tế, thu hút đầu tư tỉnh, huyện đã chú trọng nâng cao chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI). Năm 2016 chỉ số PAPI tỉnh Sa Pa đạt 35,72/60 điểm, xếp thứ 32/63 tỉnh, thành phố trong cả nước và thuộc nhóm đạt điểm trung bình cao [6].

*Công tác giải phóng mặt bằng:* UBND huyện Sa Pa đã quán triệt và chỉ đạo thực hiện nghiêm Quyết định 15/2015/QĐ-UBND của UBND tỉnh Lào Cai về ban hành đơn giá nhà cửa, cây trồng, kiến trúc vật nuôi trên địa bàn tỉnh để phục vụ công tác GPMB. Đồng thời, UBND tỉnh đã và đang quan tâm cân đối nguồn vốn để cấp cho công tác GPMB; UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo các phòng chuyên môn đẩy nhanh tiến độ thu hồi đất, kiểm đếm, xây dựng và trình phê duyệt phương án đền bù, GPMB; UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, các cấp quan tâm phối hợp để đẩy nhanh tiến độ GPMB. Chi phí bồi thường, hỗ trợ GPMB và tái định cư.

*Công tác thanh tra, kiểm tra sau cấp phép đầu tư:* Công tác hậu kiểm sau cấp phép đầu tư được chú trọng và kiên quyết hơn: Tính từ đầu năm 2012 đến nay, UBND huyện đã thành lập 05 đoàn kiểm tra liên ngành tiến hành kiểm tra các dự án và quyết định chấm dứt hoạt động và thu hồi giấy chứng nhận đầu tư đối với các dự án không triển khai hoặc chậm tiến độ, đã tiến hành chấm dứt hoạt động, thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư 17 dự án và hủy bỏ 5 chủ trương đầu tư.

#### **4.3. Kết quả thu hút vốn đầu tư tại huyện Sa Pa giai đoạn 2015 – 2017**

Thu hút đầu tư ngoại tỉnh và đầu tư từ các Bộ, ban, ngành Trung ương là lĩnh vực nổi bật nhất của Sa Pa so với các tỉnh khu vực Bắc Bộ. Các dự án có vốn đầu tư trong nước chiếm tỷ lệ áp đảo, nhưng xét về tốc độ đầu tư thì nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài có tốc độ tăng trưởng lớn nhất. Chi tiết thể hiện trên bảng 01

**Bảng 01: Kết quả thu hút vốn đầu tư vào huyện Sa Pa giai đoạn 2015-2017**

ĐVT: Tỷ đồng

Vốn đầu tư	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Tốc độ tăng trưởng (lần)		
				2016/2015	2017/2016	2017/2015
1. Phân theo cấp quản lý						
- Trung ương	2.629,6	14.069,5	23.362,6	5,35	1,66	8,88
- Địa phương	10.630,6	16.846,2	13.019,6	1,58	0,77	1,22
2. Phân theo cấu thành						
- Vốn đầu tư XDCB	8.571,6	19.679,2	21.308,8	2,30	1,08	2,49
- Vốn đầu tư khác	4.688,6	11.236,5	15.073,3	2,40	1,34	3,21
3. Phân theo nguồn vốn						
- Vốn kinh tế Nhà nước	4.219	3.875,3	3.980	0,92	1,03	0,94
- Vốn ngoài Nhà nước	8.821,2	14.697,3	10.917,8	1,67	0,74	1,24
- Vốn khu vực đầu tư trực tiếp nước ngoài	220	12.343,1	21.484,4	56,11	1,74	97,66
<b>Tổng</b>	<b>13.260,2</b>	<b>30.915,7</b>	<b>36.382,2</b>	<b>2,33</b>	<b>1,18</b>	<b>2,74</b>

Nguồn: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai

Kết quả nghiên cứu cho thấy vốn đầu tư đoạn 2015 - 2017 ở Sa Pa được thu hút nhiều (cả về số lượng, tỷ trọng) vào lĩnh vực thương mại, tiếp đó là phải kể đến lĩnh vực Nông lâm ngư nghiệp, rồi đến công nghiệp, xây dựng đô thị và cuối cùng là

Văn hóa - y tế - giáo dục. Chi tiết phản ánh trên bảng 02. Sở dĩ có hiện tượng trên là do Sa Pa có nhiều lợi thế cạnh tranh về du lịch, cùng với cơ chế chính sách thông thoáng, gọi mở và thu hút các nhà đầu tư đã được phân tích ở trên.

**Bảng 02: Cơ cấu vốn đầu tư theo lĩnh vực của huyện Sa Pa giai đoạn 2015-2017**

Vốn đầu tư	2015		2016		2017	
	Vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Cơ cấu (%)	Vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Cơ cấu (%)	Vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Cơ cấu (%)
Xây dựng đô thị	2.789,90	21,04	5.719,40	18,50	2.870,56	7,89
Công nghiệp	509,18	3,84	1.317,01	4,26	1.575,35	4,33
Thương mại – Du lịch	7.916,22	59,70	19.631,47	63,50	27.806,92	76,43
Nông lâm ngư nghiệp	1.474,51	11,12	3.246,15	10,50	3.128,87	8,60
Văn hóa-y tế - giáo dục	570,18	4,30	1.001,67	3,24	1.000,51	2,75
<b>Tổng</b>	<b>13.260,2</b>	<b>100</b>	<b>30.915,7</b>	<b>100</b>	<b>36.382,2</b>	<b>100</b>

Nguồn: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai

#### 4.4. Hạn chế, tồn tại

Bên cạnh những kết quả đạt được trong cơ chế, chính sách và hoạt động hỗ trợ thu hút vốn đầu tư cũng còn hạn chế: Số lượng các dự án đi vào triển khai hoạt động còn thấp hơn nhiều so với đăng ký, vốn thực hiện của các dự án đạt thấp (chỉ chiếm 30,63% vốn đăng ký), tiến độ triển khai của các dự án còn chậm (trung bình 01 dự án đưa vào hoạt động mất từ 1 - 3 năm) [3]; việc chấp hành chính sách pháp luật về đầu tư

của một số NĐT còn hạn chế, số lượng các dự án không triển khai hoặc triển khai chậm tiến độ so với cam kết tăng; quy hoạch ngành, lĩnh vực đã được xây dựng nhưng chất lượng chưa cao, tính khả thi thấp và chưa hấp dẫn NĐT, nhiều dự án lớn khi vào đầu tư phải bổ sung quy hoạch; hạ tầng khu kinh tế đang được đầu tư xây dựng theo quy hoạch nhưng thiếu vốn, đầu tư dàn trải, hạ tầng thiết yếu còn thiếu như xử lý nước thải, cấp nước sạch, ...; cải cách hành chính có tiến bộ

song còn chậm, vẫn còn phiền hà, rườm rà làm nản lòng các NĐT; công tác giải phóng mặt bằng rất khó khăn, chậm trễ, kéo dài, việc theo dõi tiến độ đầu tư của các dự án còn yếu, chưa sâu, chưa sát và thiếu thông tin; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các NĐT còn chậm, chưa quyết liệt và dứt điểm; lực lượng lao động của Sa Pa dồi dào nhưng chất lượng lao động chưa cao, lao động đã qua đào tạo không phù hợp, hầu hết nhà đầu tư phải đào tạo lại; dịch vụ cho cá nhân và gia đình người nước ngoài chưa đáp ứng được yêu cầu do chưa có các trường học quốc tế, các dịch vụ chất lượng cao.

## **5. Đề xuất một số giải pháp về cơ chế, chính sách và hỗ trợ nhằm thu hút nguồn vốn đầu tư tại huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai**

### **5.1. Nhóm giải pháp về quy hoạch, cơ chế, chính sách**

- Rà soát, điều chỉnh quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội huyện Sa Pa đến năm 2020, có tính đến 2030; quy hoạch đô thị Sa Pa, quy hoạch phát triển khu du lịch quốc gia Sa Pa để làm căn cứ xây dựng bổ sung, điều chỉnh và triển khai các quy hoạch ngành, lĩnh vực để vận động, thu hút đầu tư.

- Rà soát cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh, huyện để điều chỉnh bổ sung phù hợp với tình hình thực tế và nguồn vốn ngân sách địa phương; cần nghiên cứu và có chính sách vận động thu hút đầu tư từ các NĐT, đối tác trọng điểm phù hợp với định hướng thu hút đầu tư của tỉnh, huyện (phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường).

### **5.2. Nhóm giải pháp phát triển cơ sở hạ tầng**

Tập trung chỉ đạo xây dựng các hạ tầng quan trọng thiết yếu phục vụ thu hút đầu tư; tiếp tục ưu tiên bố trí vốn đầu tư để xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng phục vụ NĐT; cần đổi mới danh vốn hàng năm để GPMB, chủ động tạo quỹ đất sạch hợp lý sẵn sàng đón các NĐT; tranh thủ tối đa các nguồn lực để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, đặc biệt là nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước; sử dụng hình thức hợp tác nhà nước và tư nhân trong việc xây dựng cơ sở hạ tầng (PPP); chú trọng xúc tiến, kêu gọi các NĐT kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp; chỉ đạo đẩy nhanh tiến

độ thực hiện các dự án dịch vụ: Trường học quốc tế, bưu chính viễn thông, công nghệ thông tin, điện, nước, tài chính ngân hàng...

### **5.3. Nhóm giải pháp về hỗ trợ nhà đầu tư**

Chỉ đạo xóa bỏ những lực cản trong công tác bồi thường, GPMB và tái định cư; hỗ trợ nhà đầu tư có được mặt bằng nhanh chóng, thuận lợi; hỗ trợ cung ứng và đào tạo lao động, thực hiện liên kết chặt chẽ giữa các doanh nghiệp và cơ sở sử dụng lao động, cơ sở đào tạo và cơ quan quản lý nhà nước để phát triển nguồn nhân lực; hỗ trợ NĐT giải quyết nhanh chóng và thuận lợi các thủ tục hành chính về đăng ký đầu tư, xin cấp phép đầu tư hoặc điều chỉnh giấy phép đầu tư và các thủ tục hành chính khác.

### **5.4. Tăng cường công tác quản lý nhà nước**

Tăng cường quản lý đất đai, bảo vệ môi trường, an ninh, trật tự, thẩm tra, thẩm định hồ sơ xin cấp phép đầu tư; tiếp tục theo dõi, vận động, bám và hỗ trợ các đối tác trọng điểm, dự án của các tập đoàn lớn đang trong quá trình xúc tiến đầu tư; hỗ trợ tối đa, giải quyết nhanh các thủ tục, vướng mắc khó khăn khi NĐT có quyết định đầu tư.

## **6. Kết luận**

Cơ chế, chính sách không những có tác dụng thu hút được một lượng lớn vốn đầu tư mà còn có thể lái được các nhà đầu tư hoạt động trên các lĩnh vực kinh tế, địa bàn kinh tế mà chúng ta lựa chọn và hoạt động có hiệu quả. Thực tiễn ở nước ta và nhiều nước trên thế giới cho thấy, phần lớn những thành công trong công cuộc đổi mới và cải cách kinh tế, đều bắt nguồn từ việc lựa chọn và áp dụng những cơ chế, chính sách thích hợp với điều kiện thực tế. Như vậy, một hệ thống cơ chế, chính sách đồng bộ, phù hợp với yêu cầu phát triển của đất nước trong từng thời kỳ sẽ bảo đảm vững chắc cho sự vận hành có hiệu quả nền kinh tế thị trường, khơi dậy được các tiềm năng, sử dụng hợp lý và tiết kiệm các nguồn lực, phát huy tính tích cực, sáng tạo và ý chí vươn lên làm cho dân giàu nước mạnh, xã hội phồn vinh. Kết quả nghiên cứu này cũng đã góp phần giải quyết nội dung nghiên cứu của đề tài Mã số ĐH 2017 – TN08 – 04.

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- [1]. Ban quản lý các KCN và Thu hút đầu tư Lào Cai. (2019). *Báo cáo tổng kết công tác quản lý các khu công nghiệp và các cửa khẩu năm 2018; Phương hướng, nhiệm vụ năm 2019*.
- [2]. Cục Thống kê tỉnh Lào Cai. (2017). *Niên giám thống kê huyện Sa Pa tỉnh Lào Cai 2017*. Nhà xuất bản Thống kê.

- [3]. Đoàn Thị Thu Hà, Nguyễn Thị Ngọc Huyền. (2000). *Giáo trình chính sách kinh tế - xã hội*. Hà Nội: Nhà xuất bản Khoa học và kỹ thuật.
- [4]. Trần Quang Lâm. (2004). Xu thế biến đổi kinh tế toàn cầu trong hai thập niên đầu thế kỷ XXI. *Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương*, số 39, 40 ra ngày 25/11 và 2/12, Hà Nội.
- [5]. Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Lào Cai. (2015, 2016, 2017). *Báo cáo tình hình thực hiện thu hút đầu tư vào huyện Sa Pa tỉnh Lào Cai năm 2015, 2016, 2017*.
- [6]. Ủy ban Nhân dân huyện Sa Pa. (2017). *Báo cáo thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng 6 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ giải pháp chủ yếu 6 tháng cuối năm 2017*.
- [7]. VCCI Việt Nam và US-Aid. (2016). *Báo cáo PCI Việt Nam*.
- [8]. Vương Văn Tuấn. (2007). Hoàn thiện cơ chế, chính sách để thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài ở Hà Nội trong giai đoạn 2001 – 2010. *Luận án tiến sĩ kinh tế*. Trường ĐH kinh tế quốc dân, chuyên ngành kinh tế chính trị.
- [9]. Website: <http://baoquocte.vn/tai-sao-samsung-da-chon-va-thanh-cong-o-thai-nguyen-73576.html>  
Đăng 11:10 | 01/07/2018;
- [10]. Website: <http://xemtailieu.com/tai-lieu/dau-tu-la-yeu-to-quiet-dinh-toi-su-phat-trien-va-la-chia-khoa-cho-su-tang-truong-cua-moi-quoc-gia-1523853.html>.

---

**Thông tin tác giả:**

**1. Nguyễn Thanh Minh**

- Đơn vị công tác: Trường ĐH Kinh tế & QTKD  
- Địa chỉ email: [nguyenthanhminh@tueba.edu.vn](mailto:nguyenthanhminh@tueba.edu.vn)

**2. Nguyễn Văn Thông**

- Đơn vị công tác: Trường ĐH Kinh tế & QTKD

**3. Lương Ngọc Sơn**

- Đơn vị công tác: Trường ĐH Kinh tế & QTKD

Ngày nhận bài: 02/08/2018

Ngày nhận bản sửa: 22/09/2018

Ngày duyệt đăng: 28/09/2018